

Bản án số: 21/2024/KDTM-ST
Ngày: 28-5-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2024/TLST-KDTM ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Kim Phượng H; địa chỉ: 1A/178/3 Đường Vĩnh L, ấp 1, xã Phạm Văn H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Dịp Hánh M, sinh năm 1988; địa chỉ liên hệ: Lô F, Cụm Công nghiệp 1, phường Ch, thành phố U, tỉnh Bình Dương, theo Giấy uỷ quyền ngày 13/10/2023; có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH F (Viet Nam); địa chỉ trụ sở: Số 22 Vsip II-A, Đường 24, Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore II-A, phường T, thành phố U, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Li Xin M – Chức danh: Tổng Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/11/2018, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Kim Phượng H (sau đây viết tắt là Công ty Kim Phượng H) và Công ty TNHH F (Viet Nam) (sau đây viết tắt là Công ty F) ký kết hợp đồng mua bán số 01/11/2018 KPH-FC. Theo đó, Công ty Kim Phượng H cung cấp mực in, dung môi, lưới lụa, con in và các loại nguyên phụ liệu khác liên quan đến ngành in da giày cho Công ty F theo từng đơn đặt hàng. Đơn giá do Kim Phượng H báo giá bằng văn bản gửi cho F; số lượng hàng hóa và chủng loại sản phẩm của mỗi đơn hàng do Công ty F đặt hàng qua điện thoại. Hình thức thanh toán: Công ty F thanh toán bằng chuyển khoản cho Công ty Kim Phượng H; thời gian thanh toán từ 25 đến 30 tây hàng tháng sau khi bên mua nhận đầy đủ chứng từ hợp lệ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Kim Phượng H đã giao hàng đầy đủ cho Công ty F. Tuy nhiên, cho đến nay Công ty F vẫn chưa thanh toán đủ tiền hàng cho Công ty Kim Phượng H. Tính đến thời điểm này, Công ty F còn nợ Công ty Kim Phượng H tổng số tiền mua hàng là 990.789.750 đồng.

Công ty Kim Phượng H đã nhiều lần yêu cầu Công ty F thanh toán nhưng không có kết quả. Do đó, Công ty Kim Phượng H khởi kiện ra Tòa.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty F có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Kim Phượng H tiền nợ gốc là 990.789.750 đồng (Chín trăm chín mươi triệu đồng bảy trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty F theo đúng quy định pháp luật nhưng đại diện Công ty F không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Công văn số 509/ĐKKD ngày 09/4/2024 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH F (Viet Nam), mã số doanh nghiệp 3702277054, đăng ký lần đầu ngày 12/5/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 10/5/2021, xác định Công ty TNHH F (Viet Nam) đăng ký địa chỉ trụ sở chính tại: Số 22 Vsip II-A, Đường 24, Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường T, thành phố U, tỉnh Bình Dương. Tình trạng pháp lý: Đang hoạt động. Hiện tại, Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương chưa nhận hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ tạm ngừng hay giải thể của doanh nghiệp nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của đương sự, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty Kim Phượng H khởi kiện yêu cầu Công ty F thanh toán số tiền còn nợ liên quan đến Hợp đồng mua bán hàng hoá. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty F có trụ sở hoạt động tại phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình tố tụng, Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty F không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1.3] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bị đơn Công ty F đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Công ty Kim Phượng H khởi kiện yêu cầu Công ty F thanh toán tiền nợ gốc là 990.789.750 đồng. Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Giữa Công ty Kim Phượng H và Công ty F có ký Hợp đồng mua bán số 01/11/2018 KPH-FC ngày 01/11/2018. Theo đó, Công ty Kim Phượng H cung cấp mực in, dung môi, lưới lụa, con in và các loại nguyên phụ liệu khác liên quan đến ngành in da giày cho Công ty F theo từng đơn đặt hàng; đơn giá do Công ty Kim Phượng H báo giá bằng văn bản gửi cho F; số lượng hàng hóa

và chủng loại sản phẩm của mỗi đơn hàng do Công ty F đặt hàng qua điện thoại; thời gian thanh toán từ 25 đến 30 tây hàng tháng sau khi bên mua nhận đầy đủ chứng từ. Hợp đồng giữa Công ty Kim Phượng H và Công ty F thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện.

[2.2] Theo Bảng thống kê công nợ (không ghi ngày tháng năm) giữa hai Công ty ký xác nhận tổng số tiền hàng từ tháng 12/2018 đến tháng 12/2019 Công ty F chưa thanh toán cho Công ty Kim Phượng H là 1.376.035.850 đồng. Tổng số tiền hàng này được cụ thể tại các phiếu giao hàng và các hóa đơn giá trị gia tăng kèm theo gồm: số 000554 ngày 26/12/2019; số 0000662 ngày 19/01/2019; số 0000769 ngày 18/02/2019; số 0000869 ngày 17/3/2019; số 0000130 ngày 24/4/2019; số số 0000248 ngày 24/5/2019; số 0000362 ngày 27/6/2019; số 0000432 ngày 24/7/2019; số 0000568 ngày 29/8/2019; số 0000874 ngày 24/11/2019 và số 0000964 ngày 24/12/2019.

[2.3] Sau khi hai bên ký xác nhận công nợ nêu trên thì Công ty F đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty Kim Phượng H 385.416.100 đồng vào các ngày 22/4/2020 (bút lục 59) và ngày 30/6/2021 (bút lục 55). Số tiền còn lại 990.789.750 đồng cho đến nay Công ty F vẫn chưa thanh toán cho Công ty Kim Phượng H là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 50, 55 của Luật Thương mại. Do đó, Công ty Kim Phượng H khởi kiện yêu cầu Công ty F thanh toán số tiền 990.789.750 đồng là có cơ sở.

[3] Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 30, 35, 39, 147, 228, 229, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các điều 24, 50, 55, 301, 306 và 319 của Luật Thương mại;
- Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Kim Phượng H đối với bị đơn Công ty TNHH F (Việt Nam) về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty TNHH F (Viet Nam) có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Kim Phượng H tiền nợ gốc là 990.789.750 đồng (Chín trăm chín mươi triệu đồng bảy trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Khi bản án có hiệu lực, kể từ ngày người được thi hành án nộp đơn yêu cầu tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH F (Viet Nam) phải chịu 41.723.692 đồng (Bốn mươi một triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng).

- Trả lại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Kim Phượng H 20.861.846 đồng (Hai mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001820 ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

Võ Thị Lê